

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:152/2021/HSST  
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Quách Văn Th

*Thẩm phán:* Bà Lê Thị D

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn H

Ông Lê Như H

Bà Trần Thị Ngọc H

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đ, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần văn H**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1981 tại: Huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trung Ch, xã Yên D, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Trần Công T (tên gọi khác Trần Văn Th) sinh năm 1949; con bà: Lê Thị H, sinh năm 1952 ; Vợ, con :Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 14/5/2021 cho đến nay. Có mặt

\* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:* Bà Trịnh Thị L - Luật sư văn phòng Luật sư Quốc Hiền - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

\* *Người bị hại:* Anh Hà Văn B - sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Trung Ch, xã Yên D, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H. Vắng mặt

\* *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Công T, sinh năm 1949. Có mặt
2. Anh Hà Văn Th, sinh năm 1956. Vắng mặt
3. Bà Vũ thị Th, sinh năm 1973. Vắng mặt
4. Chị Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 1982. Vắng mặt
5. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1988. Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Trung Ch, xã Yên D, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H.

6. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Nam Th, xã Hà T, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 12/10/2020, ông Trần Công T, sinh năm 1949, trú tại thôn Trung Ch, xã Yên D, huyện Hà Tr trên đường ra chợ thì thấy anh Hà Văn B, sinh năm 1987, trú cùng th, đang chăn thả bò ở khu vực ruộng lúa của thôn. Ông T yêu cầu anh B không được chăn thả bò, dẫn đến hai bên xô đẩy nhau. Vợ ông T là bà Lê Thị H nghe tin nên báo cho con là Trần Văn H, sinh năm 1981, trú cùng thôn. Sau khi xô sát, ông T đi về nhà, thấy quần áo ông T bẩn, H nghĩ bố mình bị đánh nên chạy thẳng ra ruộng lúa. Khi qua nhà chị Lê Thị Thúy Ng, thấy con dao thái chuối ở cổng, H cầm theo. Đến nơi, thấy anh B đang đuổi bò, H chạy từ phía sau lại vùng dao chém vào đầu anh B khiến anh B ngã xuống, H tiếp tục cầm dao chém một nhát vào sau gáy bên phải và một nhát vào bả vai phải, đồng thời dùng chân đá vào người anh B rồi bỏ đi, sau đó anh B được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu

**Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Hà Văn B vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Bệnh viện Đa huyện Hà Tr, tỉnh Thanh H:**

- Tại vùng gáy phải có vết rách da chảy máu, kích thước (0,5x14)cm, bờ mép sắc gọn.
- Tại vùng bả vai phải có vết rách da chảy máu, kích thước (0,5x10)cm, bờ mép sắc gọn.
- Tại vùng đỉnh đầu có vết rách da chảy máu, kích thước (0.5x7)cm (4) Vùng hông phải có vết rách xước da, chảy máu dài 02cm .

**Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413/2021/TTPY ngày 25/6/2021:**

- Sẹo vết thương phần mềm vùng gáy bên phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2)
- Sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trên bả vai phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2)

- Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa đỉnh đầu; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1)

- Sẹo vết thương phần mềm vùng hông lưng bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Hà Văn Bình được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là **6%** (Sáu phần trăm).

**Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Tr đã khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường:** Xác định lại hiện trường và chụp ảnh hiện trường theo quy định: Vị trí nơi xảy ra sự việc nằm trên khu đất nhỏ cao so với mặt ruộng, tạo thành bệ, kết cấu của dải đất thuộc dạng đất ruộng, mềm, bề mặt phủ cỏ, xung quanh là ruộng lúa đã gặt. Đo từ vị trí nơi xảy ra và mép đường bê tông tiếp giáp về phía Đông là 20m. Tiến hành tìm kiếm tại vị trí nơi xảy ra không phát hiện dấu vết nào; phát hiện 01 mũ cối màu xanh.

\* **Về dân sự:** Trần Văn H và gia đình đã thỏa thuận, bồi thường cho anh Hà Văn B số tiền 5.000.000đồng chi phí điều trị và tổn hại sức khỏe không yêu cầu bồi thường gì thêm và anh B có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) mũ cối màu xanh đã qua sử dụng, phần đỉnh bên trái mũ bị lõm;

- 01(một) con dao phay chiều dài 40cm, cán làm bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm đã sứt mẻ, chỗ rộng nhất trên lưỡi dao là 6cm.

Tại Cáo trạng số 89 /CT-VKS-P2 ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của Trần Văn H theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 54; Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn H từ 48 đến 60 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo cho bị hại anh Hà Văn B; về vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho Trần Văn H không tranh luận về tội danh, điều luật, bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại anh Hà Văn B có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; có bố ông Trần Công T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn H thống nhất như luận cứ bào chữa của Luật sư, xin lỗi gia đình bị hại và mong gia đình tha thứ để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại anh Hà Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Văn H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết thân thể; Kết luận giám định pháp y; Cơ chế hình thành vết thương bị hại; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 12/10/2020 từ việc ông Trần Công T không cho anh Hà Văn B chẵn thả bò ở trên đồng thuộc thôn Trung Ch, xã Yên D, huyện Hà Tr nên giữa ông T và anh B xảy ra to mâu thuẫn bột phát. Nghĩ rằng bố mình bị anh B đánh, Trần Văn H đã dùng dao phay là loại hung khí nguy hiểm, chém một nhát vào đỉnh đầu anh B làm anh B ngã xuống, tiếp tục chém vào gáy và vai anh B (là vùng trọng yếu của cơ thể), gây tổn hại **06%** sức khỏe, H hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao chém vào vùng đầu, vai, gáy của anh B là nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố ý thực hiện để mặc hậu quả xảy ra, việc anh B không chết là do được đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời. Trần Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Trần Văn H đã phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, chỉ do mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống thường ngày, bị cáo H đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, vai, gáy anh B thể hiện cố ý thực hiện tội phạm, việc anh B không chết được đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời. Vì vậy, cần phải xử nghiêm,

cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại anh Hà Văn B có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có thời gian phục vụ quân đội; thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; có bố ông Trần Công T được chủ Tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường cho bị hại anh Hà Văn B số tiền là 5.000.000đ; anh B không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Xét thấy, việc tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) mũ cối màu xanh đã qua sử dụng, phần đỉnh bên trái mũ bị lõm; 01(một) con dao phay chiều dài 40cm, cán làm bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm đã sứt mẻ, chỗ rộng nhất trên lưỡi dao là 6cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định lệ phí, án phí.

**Tuyên bố:** Trần Văn H phạm tội “Giết người” .

**Xử phạt:** Trần Văn H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/5/2021.

2.Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ cối màu xanh đã qua sử dụng, phần đỉnh bên trái mũ bị lõm; 01(một) con dao phay chiều dài 40cm, cán làm bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm đã sứt mẻ, chỗ rộng nhất trên lưỡi dao là 6cm

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 170/QĐ-KSV-P2 ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Cơ

quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

4. Về án phí: Trần Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- PC02- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Văn Th**